Phaata.com
Logistics Marketplace

Tuần 45 *17/11/2026*

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG LOGISTICS QUỐC TẾ

- Cập nhật thị trường vận tải & logistics quốc tế tuần 45
- Giá cước vận tải container thế giới
- Cập nhật tin thị trường nổi bật
- Giá thuê tàu định hạn quốc tế
- Xu hướng giá trị tàu biển
- Lịch tàu các hãng: COSCO SHIPPING | SITC
- Lịch hàng không: GARUDA INDONESIA PHILIPINNE AIRLINES | VIETJET AIR CARGO





THE NORTHWEST SEAPORT ALLIANCE SEATTLE + TACOMA
MAGICAL
AIL ALLIANCE INTERNATIONAL LOGISTICS
LEGEND CARGO LOGISTICS
THILOGI

Cập nhật thị trường vận tải và logistics quốc tế Tuần 45/2026



1. Giá cước vận tải biển thế giới tuần 45 năm 2026

Chỉ số giá cước vận tải biển thế giới WCI của Drewry trong Tuần 45/2026 (từ ngày 02/11 đến 08/11/2026) giảm 0,9% so với tuần trước, xuống mức 4.389 USD/FEU.

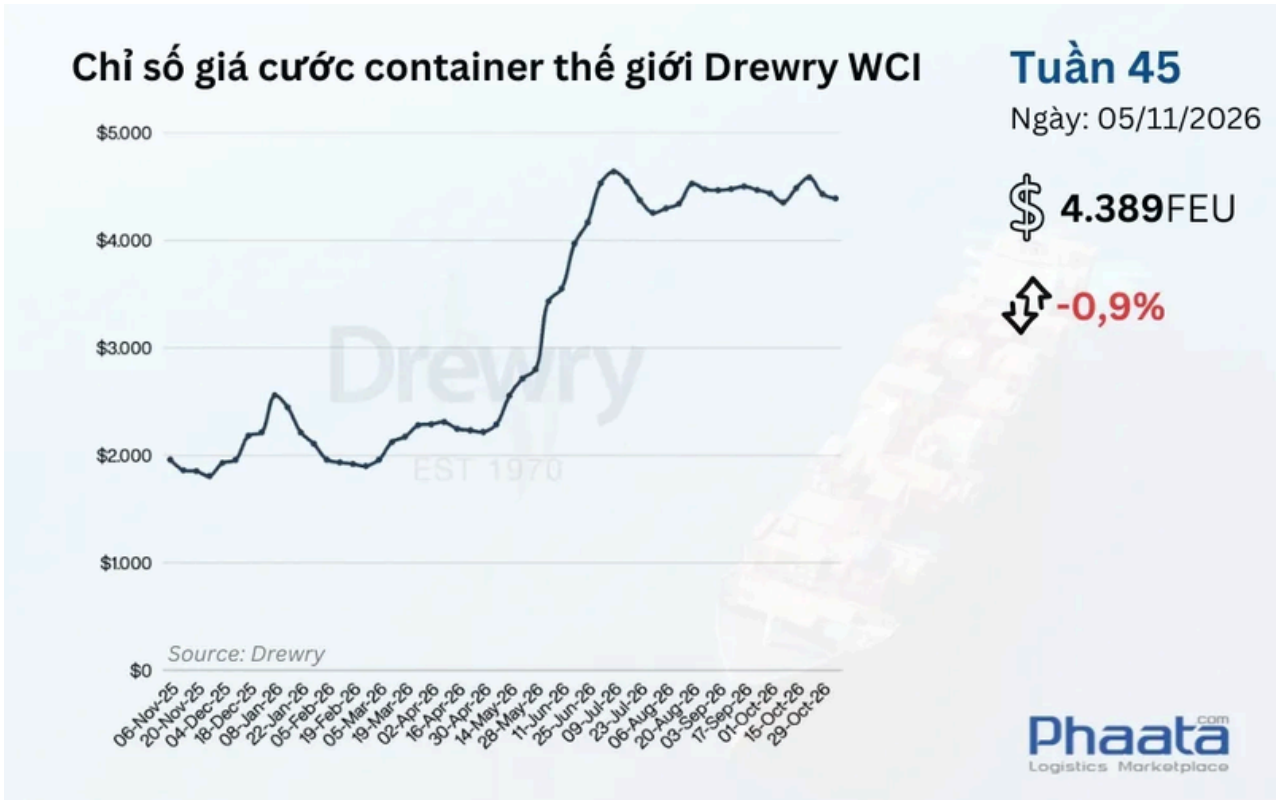

Giá cước container thế giới tổng hợp của Drewry Tuần 45/2026 (Ảnh: Phaata)

2. Giá cước container tuyến Châu Á - Bắc Mỹ (Asia - North America)

Về cung - cầu & vận hành:

Công suất khai thác và kế hoạch hủy chuyến (Blank Sailings): Trong tuần hiện tại và tuần kế tiếp, các hãng tàu dự kiến tiếp tục duy trì 100% công suất khai thác theo kế hoạch. Tuy nhiên, hoạt động điều chỉnh tải trọng thông qua việc hủy chuyến có thể được triển khai vào cuối tháng, với tỷ lệ hủy chuyến dự kiến đạt khoảng 8% trong tuần bắt đầu từ ngày 30/11. Các số liệu này vẫn đang được các liên minh hãng tàu cập nhật theo lịch khai thác.

Nhu cầu vận chuyển và khả năng cung ứng tải trọng: Lượng container nhập khẩu bằng đường biển vào Hoa Kỳ được dự báo giảm 11% trong tháng 11 so với tháng 10 (MoM). Trong bối cảnh nhu cầu có xu hướng hạ nhiệt, kế hoạch hủy chuyến có thể giúp các hãng tàu điều chỉnh nguồn cung tải trọng và hỗ trợ duy trì mặt bằng cước. Nguồn cung chỗ trên tuyến hiện cũng trở nên thuận lợi hơn, giúp chủ hàng có thêm lựa chọn khi đặt chỗ và sắp xếp lịch vận chuyển.

Diễn Biến Giá Cước:

Giá cước vận chuyển (Ocean Freight) từ Châu Á đến Bờ Tây Bắc Mỹ trong Tuần 45/2026 giảm 0,45% so với tuần trước, xuống mức 8.320 USD/FEU. Mức giá này tăng 0,28% so với tháng trước, theo dữ liệu Xeneta.

Diễn biến giữa các chỉ số và xu hướng cước: Các chỉ số cước vận chuyển hiện ghi nhận diễn biến không đồng nhất. Trong tuần qua, cước giao ngay (spot rates) giảm 6% đối với tuyến đi Bờ Tây và giảm 5% đối với tuyến đi Bờ Đông Hoa Kỳ. Trong khi đó, chỉ số phản ánh mức cước của các container đã thực tế được xếp lên tàu (shipped containers) tăng nhẹ 2% ở cả hai khu vực.

Sự khác biệt giữa các chỉ số cho thấy diễn biến cước có thể chưa đồng nhất giữa các nhóm giao dịch và thời điểm ghi nhận. Tuy nhiên, các tín hiệu thị trường hiện tại vẫn cho thấy áp lực giảm cước có khả năng tiếp tục duy trì trên tuyến TPEB trong những tuần tới.

Hãy thường xuyên theo dõi các bài viết trên Sàn giao dịch logistics quốc tế Phaata để cập nhật thông tin diễn biến thị trường chuyên sâu và nhanh chóng.



Giá cước vận chuyển Châu Á-Bắc Mỹ | Tuần 45/2026 (Ảnh: Phaata.com)

Cập nhật thuế quan của Hoa Kỳ:

CBP điều chỉnh quy định đối với Nhà nhập khẩu nước ngoài, dự kiến áp dụng từ ngày 5/1/2027

Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới Hoa Kỳ (CBP) dự kiến công bố Quy tắc cuối cùng tạm thời (Interim Final Rule) trên Công báo Liên bang (Federal Register) vào ngày 6/11. Quy định mới đưa ra một số điều chỉnh liên quan đến điều kiện đăng ký và thực hiện thủ tục nhập khẩu đối với Nhà nhập khẩu nước ngoài, đồng thời làm rõ trách nhiệm của các đại lý khai hải quan trong quá trình thông quan.

Theo CBP, những thay đổi này được đưa ra trong bối cảnh cơ quan này ghi nhận khoản thất thu thuế ước tính 1,16 tỷ USD trong giai đoạn từ tháng 1/2020 đến tháng 8/2026, trong khi số tiền thu hồi được đạt khoảng 35,7 triệu USD.

Các nội dung chính của quy định tập trung vào điều kiện tham gia chương trình CTPAT, tiêu chí xác định tư cách nhà nhập khẩu tại Hoa Kỳ và trách nhiệm xác minh thông tin của các đại lý hải quan.

1. Điều kiện CTPAT đối với Nhà nhập khẩu nước ngoài (Foreign IOR): Từ ngày 5/1/2027, theo quy định mới, Foreign IOR chỉ được trực tiếp đứng tên khai báo hàng hóa nhập khẩu để tiêu dùng (enter goods for consumption) khi pháp nhân đã được xác thực theo chương trình Đối tác Hải quan – Doanh nghiệp chống khủng bố (CTPAT).

Các pháp nhân nước ngoài chưa đáp ứng điều kiện này sẽ thực hiện thủ tục nhập khẩu thông qua đại lý khai hải quan đã được xác thực CTPAT. Trong chương trình CTPAT, cấp độ validated được phân biệt với cấp độ certified ở yêu cầu xác minh và đánh giá. Quá trình này có thể bao gồm việc CBP kiểm tra trực tiếp tại cơ sở để đánh giá các điều kiện an ninh và hồ sơ liên quan.

Quy định cũng đề cập đến trường hợp đại lý hải quan đã được xác thực CTPAT thực hiện khai báo cho bên nước ngoài không phải là chủ sở hữu hoặc bên đứng tên mua hàng. Trong trường hợp này, đại lý có thể phải đứng tên Nhà nhập khẩu (IOR) cho lô hàng, tùy theo các điều kiện áp dụng.

2. Bổ sung tiêu chí xác định tư cách Nhà nhập khẩu Hoa Kỳ (U.S. IOR)

Quy định mới bổ sung Phần 110 vào bộ quy chế quản lý, trong đó đưa ra các tiêu chí cụ thể hơn đối với tư cách Nhà nhập khẩu Hoa Kỳ (U.S. IOR).

Theo các tiêu chí được nêu, pháp nhân cần đáp ứng một trong các điều kiện liên quan đến cơ cấu sở hữu hoặc tài sản tại Hoa Kỳ, bao gồm có ít nhất 51% cổ phần thuộc sở hữu của công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ, hoặc trực tiếp sở hữu bất động sản thương mại có giá trị đáng kể tại Hoa Kỳ và không bị thế chấp.

Bên cạnh đó, quy định cũng làm rõ khái niệm Chủ sở hữu thực hưởng (Beneficial Owner), bao gồm cá nhân có quyền kiểm soát thực tế hoặc sở hữu từ 25% cổ phần trở lên. Các tiêu chí này được sử dụng để xác định cơ cấu sở hữu và chủ thể có quyền kiểm soát đối với pháp nhân đăng ký tư cách nhà nhập khẩu.

3. Điều chỉnh trách nhiệm của đại lý khai hải quan (Customs Broker)

Xác minh thông tin khách hàng (Verification)

Theo quy định mới, trước khi truyền tờ khai, đại lý khai hải quan có trách nhiệm xác minh thông tin pháp lý của khách hàng để đánh giá khả năng đáp ứng các điều kiện đăng ký U.S. IOR. Hồ sơ phục vụ quá trình xác minh có thể bao gồm điều lệ doanh nghiệp, báo cáo tài chính và các tài liệu liên quan khác. Thời hạn lưu trữ hồ sơ được quy định là 5 năm.

Quy định cũng nêu rõ phạm vi thực hiện khai báo đối với khách hàng không đáp ứng điều kiện U.S. IOR, trong đó có ngoại lệ dành cho các đại lý hải quan đã được xác thực CTPAT và đáp ứng những yêu cầu liên quan.

Ngoài ra, các mẫu tờ khai hải quan 3461 và 7501 dự kiến được bổ sung trường thông tin để xác nhận tư cách U.S. IOR.

Điều chỉnh trách nhiệm pháp lý

Một nội dung khác liên quan đến khung trách nhiệm pháp lý của đại lý hải quan. Theo đó, một số hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện nghiệp vụ có thể thuộc phạm vi điều chỉnh của Mục 1592 (19 U.S.C. § 1592), bên cạnh các quy định tại Mục 1641. Việc áp dụng chế tài sẽ phụ thuộc vào tính chất và phạm vi của từng hành vi vi phạm.

4. Lộ trình thực hiện

Quy định dự kiến có hiệu lực từ ngày 5/1/2027. Các đại lý hải quan có thể nộp đơn đề nghị hoãn thực hiện trong thời gian chuyển tiếp, với thời hạn hoàn tất các yêu cầu tuân thủ chậm nhất vào ngày 6/5/2027. Thời gian tiếp nhận ý kiến đóng góp từ công chúng là 60 ngày kể từ ngày quy tắc được công bố.

Đối với các nhà bán hàng và nhà cung cấp nước ngoài đang sử dụng pháp nhân của mình để đứng tên IOR khi nhập khẩu hàng hóa vào Hoa Kỳ, những thay đổi về điều kiện CTPAT và tiêu chí xác định tư cách nhà nhập khẩu là các nội dung cần lưu ý trong quá trình chuẩn bị.

Các doanh nghiệp có thể trao đổi với đại lý khai hải quan về yêu cầu hồ sơ, quy trình xác minh thông tin khách hàng và phương án đứng tên nhập khẩu phù hợp. Đây cũng là những nội dung có thể được các bên rà soát trong thời gian chuyển tiếp trước khi quy định chính thức được áp dụng.

Hãy thường xuyên theo dõi các bài viết trên Sàn giao dịch logsitcs quốc tế Phaata để cập nhật thông tin diễn biến thị trường chuyên sâu và nhanh chóng.

3. Giá cước container tuyến Châu Á - Châu Âu (Asia - Europe)

Về cung - cầu & vận hành:

Kế hoạch điều chỉnh công suất vào cuối tháng 11: Trong tuần hiện tại và tuần kế tiếp, các liên minh hãng tàu dự kiến tiếp tục duy trì 100% công suất khai thác. Tuy nhiên, hoạt động điều chỉnh tải trọng thông qua việc hủy chuyến có thể gia tăng từ giữa tháng 11. Tỷ lệ hủy chuyến được dự báo vượt 7% trong tuần bắt đầu từ ngày 16/11 và đạt từ 10% trở lên trong các tuần bắt đầu từ ngày 30/11 và 7/12.

Nguồn cung tải trọng và tác động từ việc khôi phục tuyến Suez: Nhu cầu vận chuyển trên tuyến hiện tương đối ổn định. Trong bối cảnh nguồn cung tải trọng vẫn ở mức cao, việc gia tăng số chuyến hủy có thể giúp các hãng tàu điều chỉnh công suất khai thác và cân đối cung – cầu. Bên cạnh đó, hoạt động vận chuyển qua Kênh đào Suez được khôi phục đang góp phần rút ngắn vòng quay tàu, qua đó làm tăng khả năng cung ứng tải trọng trên tuyến. Diễn biến này cũng đặt ra thêm yêu cầu về việc điều chỉnh công suất để phù hợp với nhu cầu vận chuyển thực tế.

Diễn Biến Giá Cước:

Giá cước vận chuyển từ Châu Á đến Châu Âu Tuần 45/2026 giảm 3,16% so với tuần trước, ở mức 3.591 USD/FEU. Mức giá này giảm 0,08% so với tháng trước, theo dữ liệu Xeneta.

Diễn biến sau đợt GRI ngày 1/11: Nhờ tác động từ tình trạng ùn tắc cảng và việc điều chỉnh công suất trong giai đoạn giữa tháng 10, chỉ số cước trong tuần qua nhìn chung đi ngang hoặc tăng nhẹ, tối đa khoảng 5% tùy theo hệ thống đo lường. Tuy nhiên, đợt tăng giá chung (GRI) ngày 1/11 chưa ghi nhận kết quả như kỳ vọng khi nhu cầu vận chuyển chưa tạo đủ động lực hỗ trợ việc điều chỉnh giá. Các chỉ báo giao dịch hiện tại cho thấy cước giao ngay (spot rates) trên tuyến có thể tiếp tục chịu áp lực giảm trong những tuần tới.

Hãy thường xuyên theo dõi các bài viết trên Sàn giao dịch logistics quốc tế Phaata để cập nhật thông tin diễn biến thị trường chuyên sâu và nhanh chóng.



Giá cước vận chuyển Châu Á-Châu Âu | Tuần 45/2026 (Ảnh: Phaata.com)

4. Giá cước container tuyến Bắc Mỹ - Châu Á (Northern America - Asia)

Giá cước vận chuyển từ Bắc Mỹ (Bờ Tây) đến Châu Á Tuần 45/2026 tăng 1,31% so với tuần trước, ở mức 697 USD/FEU. Mức giá này tăng 7,89% so với tháng trước, theo dữ liệu Xeneta.



Giá cước vận chuyển Bắc Mỹ (Bờ Tây) - Châu Á | Tuần 45/2026 (Ảnh: Phaata.com)

5. Giá cước container tuyến Bắc Âu - Châu Á (Northern Europe - Asia)

Giá cước vận chuyển từ Bắc Âu đến Châu Á Tuần 45/2026 tăng 8,12% so với tuần trước, lên mức 253 USD/FEU. Mức giá này tăng 11,95% so với tháng trước, theo dữ liệu Xeneta.



Giá cước vận chuyển Bắc Âu -Châu Á | Tuần 45/2026 (Ảnh: Phaata.com)

6. Kết luận và khuyến nghị từ Phaata

Tuần 45/2026 tiếp tục ghi nhận những dấu hiệu hạ nhiệt khi bước vào giai đoạn thấp điểm mùa đông). Chỉ số Drewry World Container Index giảm 3,4%, xuống còn 4.429 USD/FEU, phản ánh áp lực điều chỉnh cước trong bối cảnh nguồn cung tải trọng trên một số tuyến thương mại chính vẫn ở mức cao. Bên cạnh diễn biến cung – cầu, những thay đổi trong chính sách khai thác của các hãng tàu và quy định hải quan Hoa Kỳ là hai vấn đề đáng chú ý trong tuần.

Các tuyến vận tải Đông – Tây (TPEB và FEWB): Cước vận chuyển trên cả hai tuyến Xuyên Thái Bình Dương và Viễn Đông – Tây Âu đang chịu áp lực giảm. Trên tuyến Bắc Mỹ, sản lượng container nhập khẩu vào Hoa Kỳ được dự báo giảm 11% trong tháng 11 so với tháng trước (MoM), trong khi nguồn cung tải trọng tương đối dồi dào. Tại tuyến châu Âu, việc khôi phục hoạt động vận chuyển qua Kênh đào Suez góp phần rút ngắn vòng quay tàu và gia tăng khả năng cung ứng tải trọng. Trong bối cảnh đó, đợt tăng giá chung (GRI) ngày 1/11 chưa ghi nhận kết quả như kỳ vọng. Các liên minh hãng tàu dự kiến điều chỉnh công suất thông qua kế hoạch hủy chuyến vào cuối tháng 11 và đầu tháng 12, với tỷ lệ dự kiến khoảng 8% trên tuyến Xuyên Thái Bình Dương chiều Đông và trên 10% trên tuyến Viễn Đông – Tây Âu.

Chính sách hải quan và tuân thủ tại Hoa Kỳ: Quy định mới của Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới Hoa Kỳ (CBP) về điều kiện đối với Nhà nhập khẩu nước ngoài dự kiến tạo ra những thay đổi đối với hoạt động nhập khẩu, đặc biệt là các mô hình bán hàng trực tiếp (D2C) và giao hàng theo điều kiện DDU/DAP.

Các tuyến vận tải Đông – Tây (TPEB và FEWB): Cước vận chuyển trên cả hai tuyến Xuyên Thái Bình Dương và Viễn Đông – Tây Âu đang chịu áp lực giảm. Trên tuyến Bắc Mỹ, sản lượng container nhập khẩu vào Hoa Kỳ được dự báo giảm 11% trong tháng 11 so với tháng trước (MoM), trong khi nguồn cung tải trọng tương đối dồi dào. Tại tuyến châu Âu, việc khôi phục hoạt động vận chuyển qua Kênh đào Suez góp phần rút ngắn vòng quay tàu và gia tăng khả năng cung ứng tải trọng. Trong bối cảnh đó, đợt tăng giá chung (GRI) ngày 1/11 chưa ghi nhận kết quả như kỳ vọng. Các liên minh hãng tàu dự kiến điều chỉnh công suất thông qua kế hoạch hủy chuyến vào cuối tháng 11 và đầu tháng 12, với tỷ lệ dự kiến khoảng 8% trên tuyến Xuyên Thái Bình Dương chiều Đông và trên 10% trên tuyến Viễn Đông – Tây Âu.

Chính sách hải quan và tuân thủ tại Hoa Kỳ: Quy định mới của Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới Hoa Kỳ (CBP) về điều kiện đối với Nhà nhập khẩu nước ngoài dự kiến tạo ra những thay đổi đối với hoạt động nhập khẩu, đặc biệt là các mô hình bán hàng trực tiếp (D2C) và giao hàng theo điều kiện DDU/DAP.

Yêu cầu xác thực CTPAT đối với Foreign IOR, cùng với những điều chỉnh về trách nhiệm pháp lý của đại lý khai hải quan theo Mục 1592, là các nội dung doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu với Hoa Kỳ cần quan tâm. Quy định cũng đưa ra các tiêu chí cụ thể hơn về cơ cấu sở hữu và chủ thể kiểm soát pháp nhân, qua đó tăng yêu cầu minh bạch thông tin đối với các bên tham gia hoạt động nhập khẩu.

Khuyến nghị từ Phaata

Cước vận chuyển và kế hoạch đặt chỗ (Freight & Booking Management):

Cập nhật mặt bằng cước giao ngay (Spot Market): Nguồn cung tải trọng tương đối dồi dào trong nửa đầu tháng 11 có thể mang lại thêm lựa chọn về giá và dịch vụ cho doanh nghiệp. Việc tham khảo báo giá từ nhiều hãng tàu và công ty giao nhận, đồng thời so sánh với mặt bằng cước trong tháng 10, có thể giúp doanh nghiệp có thêm cơ sở lựa chọn phương án vận chuyển phù hợp với kế hoạch giao hàng và ngân sách.

Kế hoạch vận chuyển trong giai đoạn cuối tháng 11 và đầu tháng 12: Với tỷ lệ hủy chuyến dự kiến trên 10% đối với tuyến Viễn Đông – Tây Âu (FEWB) và khoảng 8% đối với tuyến Xuyên Thái Bình Dương chiều Đông (TPEB) từ cuối tháng 11., lịch khai thác có thể có một số điều chỉnh. Đối với các lô hàng có ngày sẵn sàng (cargo-ready date) trong giai đoạn này, việc trao đổi sớm về lịch tàu, thời điểm đặt chỗ và các phương án vận chuyển thay thế có thể giúp doanh nghiệp linh hoạt hơn trong việc sắp xếp kế hoạch giao hàng, đồng thời giảm khả năng hàng hóa bị chuyển sang chuyến sau (roll-over).

Quy định hải quan Hoa Kỳ (Customs Compliance & Foreign IOR):

Điều kiện đăng ký Nhà nhập khẩu (IOR): Đối với các nhà xuất khẩu và nhà bán hàng nước ngoài (Foreign Sellers) đang sử dụng pháp nhân của mình để đứng tên IOR tại Hoa Kỳ, những thay đổi về điều kiện đăng ký và xác thực CTPAT là nội dung có thể đưa vào kế hoạch rà soát trong thời gian tới. Trường hợp chưa đáp ứng các yêu cầu mới, doanh nghiệp có thể trao đổi với đại lý khai hải quan đã được xác thực CTPAT để tìm hiểu các phương án thực hiện thủ tục nhập khẩu phù hợp. Thời gian chuyển tiếp đến tháng 5/2027 cũng tạo điều kiện để các bên tìm hiểu quy định và chuẩn bị những điều chỉnh cần thiết.

Hồ sơ pháp lý và thông tin chủ sở hữu thực hưởng (Beneficial Owner): Các yêu cầu mới về xác minh tư cách IOR có thể ảnh hưởng đến quy trình tiếp nhận và thẩm định khách hàng (onboarding) của các đại lý khai hải quan tại Hoa Kỳ. Trong quá trình làm việc với đối tác, doanh nghiệp có thể tham khảo trước các loại hồ sơ thường được yêu cầu. Việc chuẩn bị thông tin phù hợp sẽ tạo thuận lợi hơn cho quá trình xác minh hồ sơ và phối hợp thực hiện thủ tục nhập khẩu khi quy định mới được áp dụng.

Hãy thường xuyên theo dõi các bài viết trên Phaata.com hoặc fanpage Phaata để cập nhật thông tin diễn biến thị trường một cách nhanh chóng.

Tìm giá Cước vận chuyển tại đây.

Tìm Công ty Logistics tại đây.

Nguồn: Phaata.com





Phaata.com
Logistics Marketplace

SÀN GIAO DỊCH LOGISTICS QUỐC TẾ ĐẦU TIÊN VIỆT NAM

TÌM KIẾM - SO SÁNH - TỐI ƯU CHI PHÍ LOGISTICS

1.500+	20.000+	100.000+	150.000+
Công ty logistics	Yêu cầu báo giá từ Chủ hàng	Chào giá từ các Công ty logistics	Người truy cập hàng tháng

LỢI ÍCH CHO CHỦ HÀNG/ CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU

- Dễ dàng tiếp cận nhiều đối tác cung cấp dịch vụ logistics uy tín.
- Tìm kiếm và so sánh giá cước vận chuyển nhanh chóng, nhận nhiều báo giá cạnh tranh.
- Giảm chi phí logistics, tăng lợi nhuận cho từng lô hàng.
- Tăng giá trị và năng lực cạnh tranh trong chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Kết nối với các công ty logistics phù hợp nhất.



Phaata.com
Logistics Marketplace

5 BƯỚC ĐỂ TÌM ĐƯỢC GIÁ CƯỚC VẬN CHUYỂN TỐT TRÊN THỊ TRƯỜNG

1. Truy cập website www.phaata.com
2. Tìm kiếm giá cước vận chuyển nhanh hoặc Gửi yêu cầu báo giá
3. So sánh các chào giá
4. Liên hệ trực tiếp các công ty logistics
5. Quản lý và đánh giá nhà cung cấp

Tìm cước vận chuyển ***tại đây >>>***

Tìm công ty logistics ***tại đây >>>***

Gửi yêu cầu báo giá đến các công ty logistics ***tại đây >>>***

Giá cước vận tải container thế giới

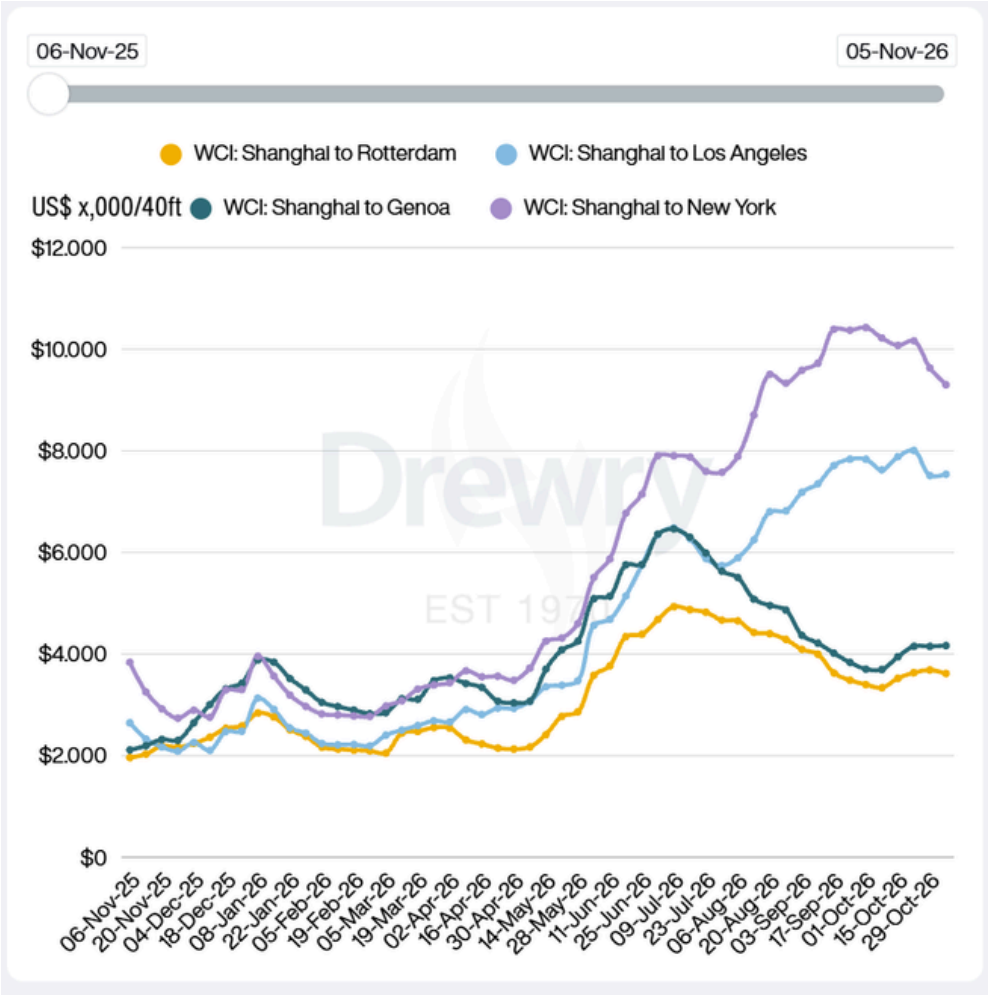

Route	Route code	22 Oct 2026	29 Oct 2026	5 Nov 2026	Weekly change (%)	Annual change (%)
Composite Index	**WCI-COMPOSITE**	**$4,585**	**$4,429**	**$4,389** ▼	**-1%**	**124%**
Shanghai - Rotterdam	WCI-SHA-RTM	$3,632	$3,686	$3,615 ▼	-2%	84%
Rotterdam - Shanghai	WCI-RTM-SHA	$646	$646	$654 ▲	1%	41%
Shanghai - Genoa	WCI-SHA-GOA	$4,152	$4,151	$4,166	0%	97%
Shanghai - Los Angeles	WCI-SHA-LAX	$8,007	$7,514	$7,539	0%	185%
Los Angeles - Shanghai	WCI-LAX-SHA	$847	$837	$817 ▼	-2%	15%
Shanghai - New York	WCI-SHA-NYC	$10,166	$9,631	$9,303 ▼	-3%	142%
New York - Rotterdam	WCI-NYC-RTM	$1,158	$1,135	$1,172 ▲	3%	35%
Rotterdam - New York	WCI-RTM-NYC	$3,181	$3,106	$3,062 ▼	-1%	84%

Nguồn: Drewry Supply Chain Advisors

Cập nhật tin thị trường nổi bật



Liên minh Cảng biển Tây Bắc Mỹ (NWSA) Tăng cường Kết nối Thương mại Mỹ – Việt Nam

Việt Nam tiếp tục đóng vai trò ngày càng quan trọng trong sản xuất toàn cầu và thương mại Xuyên Thái Bình Dương, Liên minh Cảng biển Tây Bắc Mỹ - The Northwest Seaport Alliance (NWSA), đối tác khai thác hàng hóa đường biển của Cảng Seattle và Cảng Tacoma, đang tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp và bên liên quan logistics tại Việt Nam.

Xem chi tiết bài viết tại đây >>>



MSC tăng cước FAK tháng 12/2026 trên các tuyến từ Viễn Đông đi Địa Trung Hải và Biển Đen

Hãng tàu MSC vừa thông báo điều chỉnh tăng cước vận chuyển hàng hóa mọi loại (Freight All Kinds – FAK) đối với các lô hàng từ Viễn Đông đi Địa Trung Hải, Bắc Phi và Biển Đen, áp dụng từ ngày 1/12/2026. Trong khi đó, cước trên tuyến đi Bắc Âu tiếp tục được duy trì ở mức hiện tại.

Xem chi tiết bài viết tại đây >>>



Mỹ và Trung Quốc chính thức gia hạn đình chiến thương mại thêm hai tháng

Mỹ và Trung Quốc chính thức gia hạn thêm hai tháng thỏa thuận đình chiến thương mại, duy trì các biện pháp giảm thuế và tạm dừng một số hành động thương mại đến ngày 10/01/2027.

Xem chi tiết bài viết tại đây >>>



Hapag-Lloyd cập nhật vận hành Bắc Mỹ tuần 46

Bản cập nhật ngày 13/11/2026 của Hapag-Lloyd ghi nhận một số thay đổi lịch tàu tại Mỹ, tình trạng ùn tắc tại các cảng Los Angeles – Long Beach và những điều chỉnh trong hoạt động vận tải nội địa Mỹ và Canada.

Xem chi tiết bài viết tại đây >>>



Hapag-Lloyd thông báo PSS từ Viễn Đông đi Bắc Âu và Địa Trung Hải từ ngày 01/12/2026

Hapag-Lloyd thông báo áp dụng phụ phí mùa cao điểm (PSS) ở mức 500 USD/TEU đối với hàng hóa từ Viễn Đông đi Bắc Âu và 750 USD/TEU đối với hàng đi Địa Trung Hải, áp dụng cho các chuyến tàu có ngày tính cước từ 01/12/2026.

*Xem chi tiết bài viết **tại đây >>>***



CMA CGM cập nhật PSS Trung Quốc–Tây Phi cho hợp đồng ngắn hạn từ 15/11/2026

CMA CGM cập nhật phụ phí mùa cao điểm (PSS) đối với hàng hóa từ Trung Quốc và các đặc khu hành chính đi Tây Phi, áp dụng cho hợp đồng ngắn hạn và có ngày xếp hàng từ 15/11/2026. Ghana, Guinea và Senegal được áp dụng mức phụ phí riêng.

*Xem chi tiết bài viết **tại đây >>>***



Descartes: Nhập khẩu container Mỹ lập kỷ lục trong tháng 10/2026

Lượng container nhập khẩu vào Mỹ đạt 2,67 triệu TEU trong tháng 10/2026, tăng 16,0% so với cùng kỳ năm trước. Nhập khẩu từ Trung Quốc tăng tháng thứ tư liên tiếp, trong khi các cửa ngõ Bờ Đông và Bờ Vịnh gia tăng thị phần so với Bờ Tây.

*Xem chi tiết bài viết **tại đây >>>***



WorldACD: Thị trường hàng hóa hàng không phân hóa giữa các tuyến trong tháng 10

Sản lượng hàng hóa hàng không toàn cầu tháng 10/2026 tăng 6% so với cùng kỳ năm trước, trong khi khối lượng từ Trung Quốc và Hồng Kông đi châu Âu tiếp tục suy giảm. Giá cước giao ngay bình quân toàn cầu đạt 3,67 USD/kg, tăng 37% so với tháng 10/2025.

*Xem chi tiết bài viết **tại đây >>>***

Giá thuê tàu định hạn quốc tế

- **Giá thuê tàu chở hàng rời**

ALIBRA Shipping Limited

Updated Weds 04/11/2026

DRY BULK TIME CHARTER ESTIMATES ($/pdpr)

PERIOD	4/6 MOS		1 YR		2 YR	
SIZE	ATL	PAC	ATL	PAC	ATL	PAC
HANDY (38k dwt)	▲ 24,500	— 18,000	▲ 22,500	— 17,000	▲ 21,000	▲ 16,000
SMAX/ULTRA	▲ 26,000	▼ 23,750	▲ 23,000	▼ 19,750	— 20,000	— 18,500
PANA/KMAX	— 24,000	— 19,000	▼ 20,500	▼ 18,500	— 18,000	— 17,000
CAPESIZE	— 44,000	— 31,500	▼ 37,000	— 32,500	— 33,000	— 29,500

Nguồn: Alibra Shipping Limited

- **Giá thuê tàu chở hàng lỏng**

ALIBRA Shipping Limited

Updated Weds 04/11/26

* Eco tonnage with Scrubber fitted

TANKER TIME CHARTER ESTIMATE ($/pdpr)

SIZE	1 YEAR	2 YEAR	3 YEAR *	5 YEAR *
HANDY	— 37,500	— 28,500	— 24,500	— 22,000
MR IMO3	— 45,000	— 35,000	— 27,500	— 26,000
LR1	▲ 60,000	— 40,000	— 40,000	— 34,000
LR2	▲ 110,000	— 90,000	— 60,000	— 45,000
AFRA (115k dwt)	▲ 110,000	— 90,000	— 60,000	— 45,000
SUEZ	▲ 185,000	— 125,000	— 85,000	— 70,000
VLCC	— 275,000	— 200,000	— 120,000	— 85,000

Nguồn: Alibra Shipping Limited

Xu hướng giá trị tàu biển

VesselsValue
Veson Nautical

03 November 2026

VV Mini Matrix - Weekly Change

	Tankers					Bulkers				Containers			
Year	VLCC	Suez	Afra	LR1	MR	Cape	Pmax	Supra	Handy	Post Pmax	Pmax	Handy	Fmax
0	+0,2%	-0,5%	+1,0%	+1,6%	+1,2%	+2,1%	-1,4%	+3,3%	+0,1%	-0,4%	+0,2%	+0,3%	+0,2%
	320k	160k	115k	75k	50k	180k	82k	62k	38k	7000	4250	1750	1100
5	+0,2%	+0,1%	+0,5%	+1,6%	+1,2%	+1,0%	-0,5%	-0,5%	+0,3%	-0,3%	+0,2%	+0,3%	+0,1%
	320k	160k	110k	75k	50k	180k	82k	60k	38k	7000	4250	1750	1100
10	0,0%	+0,8%	0,0%	+1,6%	+1,2%	+0,3%	-1,4%	-0,4%	-0,5%	-0,2%	+0,2%	+0,3%	+0,2%
	320k	160k	110k	75k	50k	180k	80k	60k	35k	7000	4250	1750	1100
15	-0,3%	+1,1%	-0,5%	+1,5%	+1,2%	+0,3%	-2,5%	+1,7%	-1,5%	0,0%	+0,1%	+0,3%	+0,2%
	310k	160k	110k	75k	50k	180k	80k	60k	32k	7000	4250	1750	1100
20	-0,3%	+0,2%	-0,8%	+1,4%	+1,2%	+0,7%	-2,6%	+2,8%	-2,2%	+0,1%	0,0%	+0,3%	+0,1%
	310k	160k	110k	70k	45k	180k	75k	55k	30k	7000	4250	1750	1100
25	-0,5%	-1,7%	-0,7%	+1,3%	+1,3%	+1,5%	-1,4%	+0,4%	-2,5%	0,0%	-0,2%	+0,3%	+0,1%
	300k	155k	105k	70k	45k	175k	75k	50k	30k	6500	4000	1750	1100

Nguồn: VesselsValue



COSCO SHIPPING LINES VIETNAM

Địa chỉ: 05 Hồ Biểu Chánh, Phường 12, Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
TEL.: 84.8.38290000 FAX: 84.8. 35208111
Booking Team: **sgn.atd.cus@coscon.com**

Tải lịch tàu đầy đủ

1.HỒ CHÍ MINH / BÀ RỊA VŨNG TÀU > KAOHSIUNG > LONG BEACH (SEA Direct service)

VESSEL NAME	COMMON VOYAGE	BA RIA VUNG TAU (TCTT)		KAOHSIUNG		LONG BEACH (LGB08)	
		ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD
		THU	FRI	FRI	FRI	FRI	MON
		0:00	16:00	1:30	19:30	15:30	17:00
CSCL INDIAN OCEAN	080E	29-Oct	30-Oct	6-Nov	6-Nov	20-Nov	26-Nov
OOCL BAUHINIA	015E	5-Nov	6-Nov	13-Nov	13-Nov	27-Nov	4-Dec
COSCO SHIPPING CARNATION	010E	12-Nov	13-Nov	20-Nov	20-Nov	4-Dec	11-Dec
OOCL VIOLET	013E	19-Nov	20-Nov	27-Nov	27-Nov	11-Dec	18-Dec
COSCO SHIPPING LILY	003E	26-Nov	27-Nov	4-Dec	4-Dec	18-Dec	25-Dec
CSCL ATLANTIC OCEAN	068E	3-Dec	4-Dec	11-Dec	11-Dec	25-Dec	1-Jan

2.HỒ CHÍ MINH / BÀ RỊA VŨNG TÀU > LOS ANGELES > OAKLAND (SEA2 Direct service)

VESSEL NAME	COMMON VOYAGE	BA RIA VUNG TAU (GML)		LOS ANGELES		OAKLAND	
		ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD
		SAT	SUN	MON	FRI	MON	WED
		3:00	3:00	17:00	18:00	7:00	9:00
ERVING	MTE0G0E19	OMIT CMP					
CMA CGM AMAZON	MTE0I0E19	7-Nov	8-Nov	30-Nov	4-Dec	7-Dec	9-Dec
CMA CGM JEAN GABRIEL	MTE0K0E19	14-Nov	15-Nov	7-Dec	11-Dec	14-Dec	16-Dec
		BLANK SAILING					
CMA CGM LYRA	MTE0O0E19	28-Nov	29-Nov	21-Dec	25-Dec	28-Dec	30-Dec
APL DANUBE	MTE0Q0E19	5-Dec	6-Dec	28-Dec	1-Jan	4-Jan	6-Jan

3. HỒ CHÍ MINH / BÀ RỊA VŨNG TÀU > XIAMEN > LONG BEACH (AAC Direct service)

VESSEL NAME	COMMON VOYAGE	BA RIA VUNG TAU (CMP06)		XIAMEN (XMN09)		LONG BEACH (LGB01)	
		ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD
		TUE	WED	MON	TUE	THU	MON
		0:00	2:00	13:00	13:00	18:00	22:00
CSCL BOHAI SEA	080E	27-Oct	28-Oct	2-Nov	3-Nov	12-Nov	16-Nov
CSCL SUMMER	077E	3-Nov	4-Nov	9-Nov	10-Nov	26-Nov	30-Nov
		BLANK SAILING					
CSCL EAST CHINA SEA	080E	17-Nov	18-Nov	23-Nov	24-Nov	10-Dec	14-Dec
SHANGHAI	123E	24-Nov	25-Nov	30-Nov	1-Dec	17-Dec	21-Dec
CSCL SOUTH CHINA SEA	086E	1-Dec	2-Dec	7-Dec	8-Dec	24-Dec	28-Dec

4. HỒ CHÍ MINH / BÀ RỊA VŨNG TÀU > SAVANNAH > NEW YORK > NORFOLK > CHARLESTON (AWE3 Direct service)

VESSEL NAME	COMMON VOYAGE	BA RIA VUNG TAU (CMP08)		SAVANNAH		NEW YORK		NORFOLK		CHARLESTON	
		ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD
		SUN	MON	MON	WED	FRI	SUN	MON	WED	FRI	SAT
EVER MAST	1384E	01 Nov	02 Nov	14 Dec	16 Dec	18 Dec	20 Dec	21 Dec	23 Dec	OMIT	
EVER MACRO	1385E	08 Nov	09 Nov	21 Dec	23 Dec	25 Dec	27 Dec	28 Dec	30 Dec	OMIT	
TRITON	1386E	15 Nov	16 Nov	28 Dec	30 Dec	01 Jan	03 Jan	04 Jan	06 Jan	OMIT	
EVER MAX	1387E	22 Nov	23 Nov	04 Jan	06 Jan	08 Jan	10 Jan	11 Jan	13 Jan	OMIT	
EVER META	1388E	29 Nov	30 Nov	11 Jan	13 Jan	15 Jan	17 Jan	18 Jan	20 Jan	OMIT	

5. HỒ CHÍ MINH / BÀ RỊA VŨNG TÀU > XIAMEN > SHANGHAI > NEW YORK > SAVANNAH > CHARLESTON (AWE4 Direct service)

VESSEL NAME	COMMON VOYAGE	BA RIA VUNG TAU (CMP06)		XIAMEN (XMN09)		SHANGHAI (SHA08)		NEW YORK		SAVANNAH		CHARLESTON	
		ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD
		SUN	MON	MON	TUE	WEN	THU	TUE	FRI	SUN	TUE	WEN	THU
OOCL BANGKOK	070E	1-Nov	02 Nov	9-Nov	10-Nov	11-Nov	12-Nov	8-Dec	11-Dec	13-Dec	15-Dec	16-Dec	17-Dec
OOCL EGYPT	075E	08 Nov	09 Nov	16-Nov	17-Nov	18-Nov	19-Nov	15-Dec	18-Dec	20-Dec	22-Dec	23-Dec	24-Dec
OOCL LILAC	006E	15 Nov	16 Nov	23-Nov	24-Nov	25-Nov	26-Nov	22-Dec	25-Dec	27-Dec	29-Dec	30-Dec	31-Dec
OOCL DAFFODIL	007E	29 Nov	30 Nov	7-Dec	8-Dec	9-Dec	10-Dec	5-Jan	8-Jan	10-Jan	12-Jan	13-Jan	14-Jan

ABOVE SAILING SCHEDULE IS SUBJECT TO CHANGE WITH / WITHOUT PRIOR NOTICE.

Nguồn: COSCO SHIPPING LINES VIETNAM

NEW SITC VIET NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà THE METT, số 15 Trần Bạch Đằng,Phường An Khánh, , TPHCM
TEL.: 028-54047415 | Website: www.sitcline.vn

Tải lịch tàu đầy đủ

1.HO CHI MINH(CATLAI) > TOKYO> YOKOHAMA > KAWASAKI > NAGOYA (VTV6 Direct service)

VESSEL	VOY	ETD HCM Wednesday	TOKYO	YOKOHAMA	KAWASAKI	NAGOYA
			THU	FRI	SAT	SUN
			8 days	9 days	10 days	11 days
SITC XIN	2625N	4-Nov	12-Nov	13-Nov	SKIP	15-Nov
SITC KEELUNG	2625N	11-Nov	19-Nov	20-Nov	21-Nov	22-Nov
SITC KANTO	2627N	18-Nov	26-Nov	27-Nov	28-Nov	29-Nov
SITC RUNDE	2625N	25-Nov	3-Dec	4-Dec	5-Dec	6-Dec
SITC XIN	2627N	2-Dec	10-Dec	11-Dec	12-Dec	13-Dec

2. HO CHI MINH(CAT LAI) > NANSHA > LIANYUNGANG > QINGDAO (VTX5 Direct service)

VESSEL	VOY	ETD HCM WED	NANSHA	LIANYUNGANG	QINGDAO
			SAT	MON	WED
			3 days	12 days	14 days
SITC JIADE	2623N	4-Nov	7-Nov	16-Nov	18-Nov
ZHONG GU NAN HAI	2643N	11-Nov	14-Nov	23-Nov	25-Nov
SITC HAINAN	2627N	18-Nov	21-Nov	30-Nov	2-Dec
ASL TAIPEI	2645N	25-Nov	28-Nov	7-Dec	9-Dec
SITC JIADE	2625N	2-Dec	5-Dec	14-Dec	16-Dec

3. PHUOC AN >XIAMEN > TIANJIN > QUINGDAO (CBX2N Direct service)

VESSEL	VOY	ETD HCM THU	XIAMEN	TIANJIN	QINGDAO
			MON	SAT	MON
			4 days	09 days	11 days
SITC RUIMING	2617N	5-Nov	9-Nov	14-Nov	16-Nov
SITC SHENGMING	2615N	12-Nov	16-Nov	21-Nov	23-Nov
SITC QIUMING	2615N	19-Nov	23-Nov	28-Nov	30-Nov
SITC YUANMING	2617N	26-Nov	30-Nov	5-Dec	7-Dec
SITC HUIMING	2615N	3-Dec	7-Dec	12-Dec	14-Dec

4. HO CHI MINH (PHUOC AN) > QINZHOU > NANSHA > SHEKOU (CVM.N Direct service)

VESSEL	VOY	ETD HCM SUN	QINZHOU	NANSHA	SHEKOU
			WED	FRI	SAT
			3 days	5 days	6 days
SITC RIZHAO	2629N	1-Nov	4-Nov	6-Nov	7-Nov
SKIP HCM	2631N	8-Nov	11-Nov	13-Nov	14-Nov
SKIP HCM	2629N	15-Nov	18-Nov	20-Nov	21-Nov
SKIP HCM	2631N	22-Nov	25-Nov	27-Nov	28-Nov
SKIP HCM	2633N	29-Nov	2-Dec	4-Dec	5-Dec
SITC HAKATA	2631N	6-Dec	9-Dec	11-Dec	12-Dec

5. HO CHI MINH (CATLAI) > HAKATA > OSAKA > KOBE (VTV5 Direct service)

VESSEL	VOY	ETD HCM Wed	HAKATA	OSAKA	KOBE
			WED	THU	FRI
			7 days	8 days	9 days
SITC JIADE	2623N	4-Nov	11-Nov	12-Nov	13-Nov
ZHONG GU NAN HAI	2643N	11-Nov	18-Nov	19-Nov	20-Nov
SITC HAINAN	2627N	18-Nov	25-Nov	26-Nov	27-Nov
ASL TAIPEI	2645N	25-Nov	2-Dec	3-Dec	4-Dec
SITC JIADE	2625N	2-Dec	9-Dec	10-Dec	11-Dec

ABOVE SAILING SCHEDULE IS SUBJECT TO CHANGE WITH / WITHOUT PRIOR NOTICE.

Nguồn: NEW SITC VIETNAM

INDOCHINA AIR CARGO AGENCY COMPANY LIMITED (IDAC CO., LTD)
Addreess: 9th Floor, 39B Truong Son Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Phone: +84-28-73022866 | Email: Info@indochinaaircargo.com

Global GSSA & Aviation Services | IATA code: 37300610001

1. GARUDA INDONESIA (GA) - Prefix code: 126

*PIC: **Ms.Đan Phương** - 0938 927 998 - phuong.ttd@indochinaaircargo.com*

Origin	Destination		Flight No	Departure times	Arrival times	Frequency	Aircraft Type
SGN	CGK	Jakarta	GA 823	7:25	8:20	Daily	A333
SGN	CGK	Jakarta	GA 825	9:35	10:35	Daily	A333
SGN	CGK	Jakarta	GA 829	13:00	14:00	Daily	A333
SGN	CGK	Jakarta	GA 833	15:45	16:45	Daily	A333
SGN	CGK	Jakarta	GA 837	19:45	20:40	Daily	A333
SGN	CGK	Jakarta	GA 839	21:45	22:45	Daily	A333
DPS	SYD	Sydney	GA 714	23:25	7:10	Daily	A333
CGK	SYD	Sydney	GA 712	23:55	9:45	Daily	A333
CGK	MEL	Melbourne	GA 716	1:55	11:15	Daily	A333
DPS	MEL	Melbourne	GA 718	22:05	5:30	Daily	A333
CGK	AMS	Amsterdam	GA 088	22:00	7:50	Th-Fr-Su	B777
CGK	JED	Jeddah	GA 980	11:50	17:40	Daily	A333
CGK	JED	Jeddah	GA 982	15:55	21:45	Daily	A333
CGK	JED	Jeddah	GA 990	8:45	14:35	Daily	A333
CGK	JED	Jeddah	GA 992	6:45	12:35	Daily	A333

2. PHILIPINNE AIRLINES (PR) - Prefix code: 079

*PIC: **Ms.Chinh** - 0909 523 986 - chinh@indochinaaircargo.com*

Origin	Destination		Flight No	Departure times	Arrival times	Frequency	Aircraft Type
SGN	MNL	Manila	PR 592	9:35	13:30	Mo-Tu-We-Th-Sa	A321/B777
SGN	MNL	Manila	PR 598	15:45	19:45	We-Fr-Su	A321/B777
SGN	CEB	Cebu	PR 588	1:55	06:05	Mo-Th-Sa	A321
MNL	LAX	Los Angeles	PR 112	11:10	8:55	Daily	B777
MNL	LAX	Los Angeles	PR 102	22:20	20:05	Daily	B777
MNL	JFK	New York	PR 126	20:10	23:55	Tu-Th-Sa	B777
MNL	SFO	San Francisco	PR 104	23:10	20:30	Daily	B778
MNL	YVR	Vancouver	PR 116	20:20	16:55	Daily	B777
MNL	YYZ	Toronto	PR 118	20:10	23:10	We-Fr-Su	B777
MNL	SEA	Seattle	PR 124	22:40	19:40	Tu-We-Th-Fr-Su	B777

3. VIETJET AIR CARGO (VJ) - Prefix code: 978

*PIC: **Ms.Đan Phương** - 0938 927 998 - phuong.ttd@indochinaaircargo.com*

Origin	Destination		Flight No	Departure times	Arrival times	Frequency	Aircraft Type
SGN	SIN	Singapore	VJ 813	6:50	10:15	Daily	A321
SGN	SIN	Singapore	VJ 811	8:50	12:05	Daily	A321
SGN	SIN	Singapore	VJ 815	12:10	15:15	Daily	A321
SGN	DEL	Delhi	VJ 895	19:00	22:50	Mo-We-Th-Su	A330
SGN	BOM	Mumbai	VJ 883	19:25	23:40	Tu-Th-Sa-Su	A330
SGN	MEL	Melbourne	VJ 81	11:05	23:35	Daily	A330
SGN	SYD	Sydney	VJ 85	19:30	8:05	Daily	A330
SGN	BNE	Brisbane	VJ 83	10:40	22:10	Mo-We-Th-Fr-Sa	A330
SGN	PER	Perth	VJ 91	0:55	8:50	Mo-Th-Sa	A321

ABOVE FLIGHT SCHEDULE IS SUBJECT TO CHANGE WITH / WITHOUT PRIOR NOTICE.

Source: IDAC CO., LTD


LEGEND
CARGO LOGISTICS
Weekly LCL Service
HCM – TORONTO / MONTREAL
Launching: Canada Consol Service. Connecting Vietnam & Canada with Care.
FREQUENCY: THURSDAY
CARRIER: ONE
TRANSIT TIME: 31 DAYS
SALES CONTACT
+84 28 3636 8181
Pricing@legendcargo.com.vn


Compass® LOGISTICS CO., LTD
Since 2010
HCM - ASIA - MIDDLE EAST - RED SEA
FCL - LCL - AIR
lucas@compass.vn
+84 935 222 522

INTERLOG
SUPPLY CHAIN INNOVATOR



GO GLOBAL

KỶ NGUYÊN MỚI
NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Giải pháp **FULFILLMENT ALL - IN - ONE**
toàn diện cho doanh nghiệp vươn tầm

- TỐI ƯU CHI PHÍ
- AN TOÀN, LINH HOẠT
- ĐA DẠNG DỊCH VỤ

Fulfillment services

Warehousing services

Ms.Hiển: 0828 725 586 - Mr. Lộc Phát: 0325 894 994

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết bởi Sàn giao dịch logistics quốc tế Phaata. Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn Phaata đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên Phaata không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của đội ngũ nghiên cứu và phân tích tại thời điểm viết báo cáo. Những quan điểm này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho người dùng Phaata trong là các chủ hàng, doanh nghiệp xuất nhập khẩu, và các công ty vận tải và logistics. Tất cả mọi người toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. Phaata tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

© 2025 Công ty TNHH Phaata

CÔNG TY TNHH PHAATA
Địa chỉ: 10 Park 4 The Peak Garden Villa, 600 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: +84 08 9669 8366
Email: contact@phaata.com
Website: www.phaata.com

PHAATA - SÀN GIAO DỊCH LOGISTICS QUỐC TẾ ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM
>> **Tìm Cước vận chuyển & Dịch vụ logistics tốt hơn**